

Số: /2025/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ
Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tuyển chọn,
huấn luyện vận động viên thể thao quốc gia

Căn cứ Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tuyển chọn, huấn luyện vận động viên thể thao quốc gia.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tuyển chọn, huấn luyện vận động viên thể thao quốc gia có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là dịch vụ sự nghiệp công).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng ngân sách nhà nước để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc triển khai dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước;

c) Khuyến khích các cơ quan, tổ chức ngoài công lập có triển khai cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước, các ngành, địa phương áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật tại Thông tư này.

Điều 2. Quy định chung định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Thông tư này là mức tối đa, được bảo đảm tính đúng, tính đủ để hoàn thành thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư này là căn cứ để các cơ quan, tổ chức liên quan xác định đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước cho phù hợp với Nghị định 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

3. Xác định chức danh lao động:

a) Các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công của bảng định mức áp dụng theo Thông tư số 07/2022/TT-BVHTTDL ngày 25/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành Thể dục thể thao (sau đây gọi là Thông tư số 07/2022/TT-BVHTTDL).

b) Trường hợp các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công không có trong Thông tư số 07/2022/TT-BVHTTDL thì áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập hoặc xem xét quy đổi tương đương theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Đối với hao mòn và khấu hao tài sản thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 3. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

a) Định mức lao động: Là thời gian lao động trực tiếp và lao động gián tiếp cần thiết của các cấp bậc lao động bình quân để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ. Mức hao phí của lao động trực tiếp là thời gian thực hiện các công đoạn theo hướng dẫn triển khai dịch vụ sự nghiệp công, được tính bằng công, mỗi công tương ứng với thời gian làm việc 01 ngày làm việc (8 giờ) của người lao động theo quy định tại Điều 105 của Bộ luật Lao động. Mức hao phí của lao động gián tiếp tính bằng 15% tỷ lệ phần trăm của lao động trực tiếp tương ứng.

b) Hao phí máy móc, thiết bị sử dụng: Là thời gian sử dụng, số lượng cần thiết đối với từng loại máy móc, thiết bị để hoàn thành việc tuyển chọn, huấn luyện vận động viên. Hao phí máy móc, thiết bị tính theo hệ số hao phí theo quy định.

c) Hao phí vật tư sử dụng: Là số lượng các loại vật liệu cụ thể và cần thiết sử dụng trực tiếp để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Mức hao phí trong định mức được tính bằng số lượng từng loại vật liệu cụ thể. Mức hao phí vật liệu phụ được tính theo đơn vị thời gian tháng.

2. Kết cấu của định mức bao gồm các nội dung sau:

- a) Tên định mức;
- b) Mô tả thành phần công việc: Là nội dung các công đoạn chính để thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;
- c) Bảng định mức, bao gồm:
 - Định mức lao động: Hạng bậc lao động, thành phần nhân sự, đơn vị tính mức hao phí, trị số định mức hao phí lao động;
 - Hao phí máy móc, thiết bị sử dụng: Tên loại máy móc hoặc thiết bị, đơn vị tính mức hao phí, mức hao phí sử dụng;
 - Hao phí vật tư: Tên và quy cách vật liệu, đơn vị tính mức hao phí, mức hao phí vật liệu;
 - Yêu cầu về cơ sở vật chất: Tên cơ sở vật chất, diện tích sử dụng.
 - Trị số định mức hao phí: Là giá trị tính bằng số của hao phí nhân công, máy móc, thiết bị, vật liệu sử dụng.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sự nghiệp công được quy định như sau:

- a) Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tuyển chọn vận động viên thể thao quốc gia theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này.
- b) Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ huấn luyện vận động viên thể thao quốc gia theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư này, các bộ, ngành, cơ quan trung ương, các cơ quan có liên quan ở trung ương và địa phương xem xét, quyết định áp dụng định mức cụ thể phù hợp với chức năng và điều kiện của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương.

2. Đối với các định mức chưa được quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị tập huấn, thi đấu thể thao cho vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển quốc gia thì áp dụng theo quy định tại Thông tư này.

3. Cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để triển khai cung ứng dịch vụ sự nghiệp công có liên quan căn cứ điều kiện thực tế, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định xây dựng định mức cụ thể.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

- 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2025.
- 2. Trường hợp các văn bản viện dẫn Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Thể dục thể thao Việt Nam) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao;
- Công báo điện tử; Cổng TTĐT Chính phủ; CSDL quốc gia về pháp luật;
- Cổng TTĐT của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Lưu: VT, CTDDTVN. P.300.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng